

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 37^a/2020/HS-ST

Ngày 15/6/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy

Ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 01/6/2021 đối với bị cáo: **Đỗ Văn T** - sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT, nơi sinh sống: thôn Dưỡng Thái Tr, xã Phúc Th, huyện Kim Th, tỉnh Hải D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: thợ xây; Con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th - sinh năm 1967; Có vợ Hoàng Thị H - sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Lê Thị Ch – sinh năm 1952

Trú tại: Thôn Lương Xá B, xã Kim L, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Hồng Th – sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Dưỡng Thái Tr, xã Phúc Th, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.
(Bà Ch, chị Th đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh Hứa Văn H – sinh năm 1978

- Chị Nguyễn Thị Thanh Nh – sinh năm 1985

Đều trú tại: Thôn Lương Xá B, xã Kim L, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

- Anh Lê Văn H – sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Lương Xá N, xã Kim L, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/4/2021, Đỗ Văn T được anh Lê Văn H (là chủ thầu xây dựng) - sinh năm 1980, trú tại: thôn Lương Xá N, xã Kim L, huyện Kim Th, tỉnh Hải D thuê đến nhà bà Lê Thị Ch - sinh năm 1952 ở thôn Lương Xá B, xã Kim L, huyện Kim Th khoan cắt bức tường xung quanh cửa sổ phòng ngủ của bà Chèo để làm cửa ra vào. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 14H4-4526 (do T mượn của chị Nguyễn Thị Hồng Th - sinh năm 1990, trú tại: thôn Dưỡng Thái Tr, xã Phúc Th, huyện Kim Th) đi đến nhà bà Ch. Khi T đến nơi thì bà Ch đã đi làm đồng, chỉ có anh Hứa Văn H - sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị Thanh Nh - sinh năm 1985, đều trú tại: thôn Lương Xá B, xã Kim L, huyện Kim Th (là con trai và con dâu bà Ch) đang ở nhà cùng với anh Hường là người được thuê đến sửa nhà. Lúc đó, anh H và chị Nh lấy chiếc bạt màu xanh được gấp để ở góc phòng ngủ của bà Ch đem ra phủ lên chiếc giường trong phòng cho đỡ bụi bẩn. Khi anh H và chị Nh bỏ chiếc bạt ra thì chiếc túi nilon màu xanh bên trong đựng số tiền 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) của bà Ch gói trong tờ giấy trắng để trong chiếc bạt bị rơi ra nền nhà ở vị trí sát chân tường. Sau khi phủ bạt lên giường xong thì anh H và chị Nh đi ra ngoài. Lúc này, anh H và T đi vào phòng ngủ của bà Ch, anh H vẽ vị trí tường để T khoan cắt, sau đó cũng đi ra ngoài, chỉ còn lại một mình T ở trong phòng khoan cắt tường theo vị trí anh H đã vẽ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi khoan cắt tường gần xong thì T nhìn thấy chiếc túi nilon đựng tiền của bà Ch bị rơi ở dưới nền nhà, ngay vị trí T đang đứng nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên để tiêu sài cá nhân. T nhặt chiếc túi đựng tiền của bà Ch cho vào trong túi quần đang mặc rồi lấy xe mô tô biển số 14H4-4526 điều khiển đi đến khu vực đường đê phía sau khu Công nghiệp Nam Tài thuộc địa phận thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành cất giấu túi tiền trộm cắp được vào đám cỏ ven đê. Sau đó, T điều khiển xe quay lại nhà bà Chèo thì thấy bà Chèo đi làm đồng về đang cùng các con tìm túi tiền bị mất. Anh H hỏi T có nhặt được túi tiền của bà Chèo không cho bà Chèo xin lại, nhưng T không nhận. Nghi ngờ T trộm số tiền trên nên bà Chèo đã đến Công an huyện Kim Thành trình báo sự việc. Hồi 18 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiến hành lấy lời khai của T thì T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên. Theo sự chỉ dẫn của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đi đến vị trí T cất giấu túi nilon đựng số tiền 10.000.000 đồng trộm cắp được và tiến hành quản lý số tiền trên.

Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận về hành vi như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 24/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đỗ Văn T cho UBND xã Phúc Th, huyện Kim Th, tỉnh Hải D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, tại nhà bà Lê Thị Ch ở thôn Lương Xá B, xã Kim L, huyện Kim Th, tỉnh Hải D, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Đỗ Văn T đã lấy của bà Ch số tiền 10.000.000 đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội mang tính cơ hội, nhất thời. Vì vậy, Tòa án áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Ch số tiền 10.000.000 đồng bị mất. Bà Ch đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[8] Trong vụ án này, bị cáo đã mượn xe mô tô BKS 14H4-4526 của chị Nguyễn Thị Hồng Th. Chị Th không biết bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Th là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/6/2021).

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho UBND xã Phúc Th, huyện Kim Th, tỉnh Hải D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

